

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: QUAN HỆ CÔNG CHÚNG - TRUYỀN THÔNG

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tạo hình 3D		
Mã học phần:	71MODE40473	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	232_71MODE40473_05 232_71MODE40473_13 232_71MODE40473_14		
Hình thức thi: Bài tập lớn	Thời gian làm bài:		
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân		<input type="checkbox"/> Nhóm	
Quy cách đặt tên file		Mã lớp học phần_Tên nhóm hoặc tên lớp	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đề xuất giải pháp cải tiến cho các phương án truyền thông đa phương tiện thông qua các công cụ dựng hình 3D.	Đồ án	20%	Câu 1, 2, 3	2 điểm	PI2.3
CLO 2	Sử dụng thành thạo các kỹ năng công nghệ thông tin phục vụ công việc; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng các mục tiêu đề ra liên quan đến thẩm mỹ và truyền đạt ý tưởng sản phẩm.	Đồ án	20%	Câu 1, 2, 3	2 điểm	PI4.1
CLO 3	Sử dụng kỹ thuật nhiếp ảnh, quay phim, công nghệ số vào sản xuất các chương trình truyền thông điện tử và các nền tảng truyền thông số để đáp ứng sự đa dạng trong các	Đồ án	20%	Câu 1, 2, 3	2 điểm	PI6.1

	nền tảng truyền thông.					
CLO4	Sử dụng phần mềm thiết kế đồ họa 3D trình bày thông tin và thiết kế ấn phẩm truyền thông in ấn và các nền tảng truyền thông số thông qua công cụ mô hình hóa các sản phẩm truyền thông	Đồ án	20%	Câu 1, 2, 3	2 điểm	PI6.2
CLO5	Xác định được lĩnh vực cụ thể trong ngành truyền thông đa phương tiện bản thân sẽ theo đuổi thông qua các công cụ thể hiện sản phẩm truyền thông	Đồ án	20%	Câu 1, 2, 3	2 điểm	PI10.1

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Câu 1: Thiết kế mô hình vật thể. (4 điểm)

Yêu cầu:

a/ Tạo mô hình vật thể. Có đầy đủ vật liệu ánh sáng màu sắc.

b/ Tạo mô hình chuyển động, mô hình vật lý từ nội dung đã học cho vật thể ở trên.

c/ Render thành 1 Video ngắn với đầy đủ ánh sáng vật liệu trong và chuyển động vật lý như trong câu 1b. Các thông số thiết lập trong quá trình Render phải đảm bảo ở chế độ render Cycles, số lượng sample trong Render từ 30 trở lên. Định dạng video ở định dạng .mp4

Câu 2: Thực hiện kỹ xảo điện ảnh VFX (4 điểm)

Yêu cầu:

a/ Sinh viên thực hiện quay clip với độ dài khoảng 5s.

b/ Sử dụng phương pháp tracking để truy bắt điểm.

c/ Lồng ghép vật thể vào clip bao gồm những vật thể giảng viên cung cấp và mô hình vật thể trong Câu 1.

d/ Xuất video kết quả dưới định dạng file .mp4

Câu 3: Thuyết minh (2 điểm)

Yêu cầu:

a/ Quyền thuyết minh có đầy đủ trang bìa, mô tả đầy đủ, chi tiết quá trình các bước thực hiện trong câu 1 và câu 2.

b/ Trong trường hợp không có quyền thuyết minh, sinh viên bị trừ 50% tổng số điểm của bài thi.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài.

Bài thi cần nộp đầy đủ các file sau:

- File báo cáo thuyết minh.
- File blender .blend cho mỗi câu 1 và câu 2.
- Đối với câu 1: một tấm ảnh cho câu 1a, một video cho câu 1b.
- Đối với câu 2: video gốc, thư mục chứa ảnh, clip hoàn thiện sau khi làm hiệu ứng.

3. Rubric và thang điểm

Rubric câu 1.

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Tạo mô hình	40%	Có tính sáng tạo cao, thu hút, gây ấn tượng về mặt thị giác	Mô hình mức sáng tạo chưa cao, hấp dẫn tương đối tốt	Mô hình đơn giản, chưa hấp dẫn hoặc không có file thuyết minh.	Mô hình quá sơ sài.
Tạo mô hình chuyển động, mô phỏng vật lý	40%	Mô hình chuyển động hoặc mô phỏng vật lý tạo ấn tượng rất cao, sáng tạo.	Mô hình chuyển động hoặc mô phỏng vật lý tạo ấn tượng ở mức vừa phải, sáng tạo chưa cao.	Mô hình chuyển động hoặc mô phỏng vật lý tạo ấn tượng ở mức đơn giản hoặc không có file thuyết minh.	Mô hình quá sơ sài.
Render và xuất file hình hoặc clip	20%	Render hình đẹp, phối hợp màu sắc hài hòa, xuất đầy đủ file hình theo yêu cầu	Render hình chưa đẹp, phối hợp màu sắc mức tương đối hài hòa, xuất đầy đủ file hình theo yêu cầu	Render hình chưa đẹp, phối hợp màu sắc mức tương đối hài hòa, xuất còn thiếu file hoặc không có file thuyết minh.	Chưa làm được phần này.

Rubric câu 2.

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Sản phẩm VFX	80%	Sản phẩm tạo ấn tượng rất cao, sáng tạo.	Sản phẩm tạo ấn tượng ở mức vừa phải, sáng tạo chưa cao.	Sản phẩm tạo ấn tượng ở mức đơn giản hoặc không có file thuyết minh.	Chưa làm được phần này.
Render và xuất file hình hoặc clip	20%	Render hình đẹp, phối hợp màu sắc hài hòa, xuất đầy đủ file hình theo yêu cầu	Render hình chưa đẹp, phối hợp màu sắc mức tương đối hài hòa, xuất đầy đủ file hình theo yêu cầu	Render hình chưa đẹp, phối hợp màu sắc mức tương đối hài hòa, xuất còn thiếu file hoặc không có file thuyết minh.	Chưa làm được phần này.

Rubric câu 3.

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Hình thức trình bày	50%	Bố cục rõ ràng, đẹp, font chữ phù hợp, dễ đọc, canh lề hợp lý, Hình ảnh đẹp, chú thích chính xác.	Bố cục tương đối rõ ràng, font chữ, canh lề tương đối hợp lý. Còn vài lỗi về hình ảnh, chú thích.	Bố cục lủng củng, font chữ, canh lề sơ sài, hình ảnh không đẹp, chú thích sai.	Không có thuyết minh.

Nội dung trình bày.	50%	Thuyết minh được viết chi tiết, đầy đủ, ngắn gọn, rất dễ nắm bắt.	Thuyết minh được viết tương đối chi tiết, thiếu vài bước quan trọng, ngắn gọn, dễ nắm bắt. Bố cục tương đối rõ ràng, các hình ảnh, bảng biểu, các mục có đánh số thứ tự và tên gọi chưa chính xác.	Thuyết minh được viết chưa chi tiết, thiếu nhiều bước, khó nắm bắt. Bố cục chưa tốt, các hình ảnh, bảng biểu, các mục có đánh số thứ tự và tên gọi chưa hợp lý.	Không có thuyết minh. Bố cục lộn xộn, các hình ảnh, bảng biểu, các mục có đánh số thứ tự và tên gọi không chính xác.
---------------------	-----	---	--	---	--

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2024

Người duyệt đề (Trưởng Bộ Môn)

Giảng viên ra đề



TS. Trần Đức Tuấn



ThS. Nguyễn Văn Tùng